

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	427.95 ↑	4.31	1.02%
KL.GD (triệu ck)	89.53 ↓	-35.50	-28.39%
GTGD (tỷ đồng)	1,531.88 ↓	-673.34	-30.53%
Tổng cung (triệu ck)	97.88 ↓	-6.62	-6.33%
Tổng cầu (triệu ck)	126.33 ↓	-14.06	-10.02%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	9.04 ↓	-6.36	-41.30%
KL bán (triệu ck)	24.95 ↑	15.27	157.65%
Giá trị mua (tỷ đồng)	189.41 ↓	-390.45	-67.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	581.71 ↑	160.37	38.06%

Nhận định thị trường:

Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) ngày 29-2 bơm 529,5 tỉ euro (tương đương 713,3 tỉ đô la Mỹ) vào hệ thống ngân hàng châu Âu thông qua chương trình tái cấp vốn dài hạn (LTRO) lần hai. 800 ngân hàng châu Âu sẽ được vay ưu đãi với tổng số tiền lên tới 529,5 triệu euro. Các khoản vay được giải ngân ngay và đáo hạn vào ngày 26-2-2015.

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) công bố hạ lãi suất cho vay, áp dụng chương trình cho vay ưu đãi với tổng hạn mức 5.000 tỷ đồng. Theo đó, kể từ tháng 3/2012, lãi suất cho vay tại VPBank đều được giảm so với biểu lãi suất hiện hành, trong đó mức giảm cao nhất lên tới 2%/năm.

Sở GDCK Hà Nội (HNX) thông báo Market Vectors ETF Trust – Market Vectors – Vietnam ETF đăng ký “lướt sóng” tổng cộng 50,701,868 cp với tư cách cổ đông lớn của Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (HNX: PVX) và CTCP Chứng khoán Kim Long (HNX: KLS).

Như đã phân tích trước đó, chỉ số hai sàn tiếp tục tăng trong xu thế tăng ngắn hạn hiện hữu và hướng tới ngưỡng 440 điểm đối với VN-Index, 72 điểm với HNX-Index. Tuy nhiên, trong thời gian sắp tới, những phiên điều chỉnh giảm xen kẽ có thể xuất hiện với tần suất cao hơn, đặc biệt là khi chỉ số hai sàn tiến sát tới vùng kháng cự mạnh nêu trên. Nhà đầu tư giữ cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện hữu trong ngắn hạn. Đối với các NĐT giữ tiền mặt thì việc kiên nhẫn chờ đợi phản ứng thị trường tại vùng kháng cự mạnh sẽ giảm thiểu rủi ro giảm giá, đặc biệt là sau một thời gian thị trường đã tăng khá mạnh.

Duong Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	±%
HNX-Index	69.58 ↑	0.90	1.31%
KLGD (triệu ck)	64.35 ↓	-20.10	-23.80%
GTGD (tỷ đồng)	587.38 ↓	-104.17	-15.06%
Tổng cung (triệu ck)	84.39 ↓	-19.15	-18.49%
Tổng cầu (triệu ck)	105.85 ↓	-14.15	-11.79%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.29 ↓	-0.71	-35.50%
KL bán (triệu ck)	0.84 ↓	-1.03	-55.23%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.96 ↓	-13.51	-44.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.72 ↓	-12.96	-52.51%

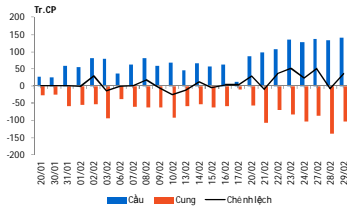
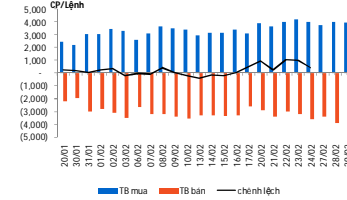
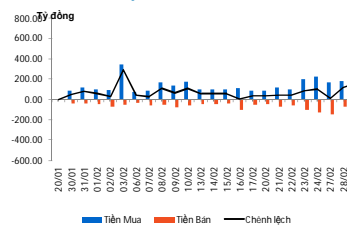
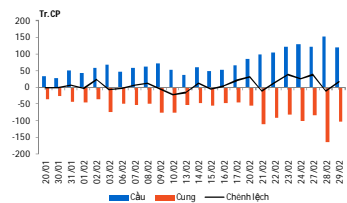
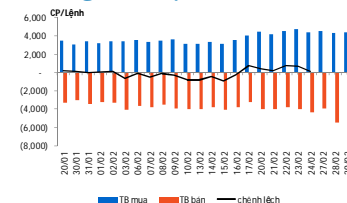
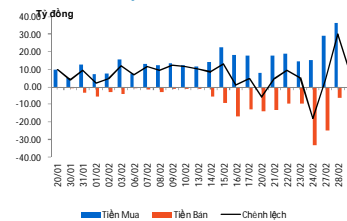


Đồ thị HNX-Index.

HNX-index có 3 kịch bản có xảy ra:

- Kịch bản 1: tạo đỉnh phân phối và sụt giảm. Ở kịch bản này, kháng cự 72 điểm sẽ là ngưỡng cản mạnh, áp lực bán tháo nếu sức mua từ khối ngoại suy giảm sẽ gia tăng mạnh hơn và sự giảm mạnh khó tránh khỏi. Mốc hỗ trợ ý nghĩa khi đó nằm tại 60 điểm.
- Kịch bản 2: điều chỉnh – tích lũy: Với kịch bản này HNX-Index tiếp tục dao động trong khoảng 65 – 72 điểm trong bối cảnh không có thông tin đột biến tác động tới tâm lý NĐT.
- Kịch bản 3: Tiếp tục tăng mạnh, tăng nóng, vượt vùng 70 – 72 điểm. Nếu kịch bản này xảy ra thì khả năng tăng tới vùng 80 điểm sẽ có xác suất xảy ra cao.

Với các khả năng có thể xảy ra như trên, với quan điểm giảm thiểu rủi ro thì trong thời điểm hiện tại, NĐT nên ưu tiên vị thế bên ngoài thị trường, đồng thời nếu giải ngân thì cần ưu tiên những phiên thị trường giảm, với mức giải ngân hợp lý càng gần hỗ trợ 65 điểm càng tốt. Đối với NĐT có cổ phiếu, có thể nắm giữ danh mục và chờ tín hiệu rõ nét hơn từ diễn biến thị trường.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất, trong nhóm blue-chips chỉ có BVH tăng khá và MSN kịch trần trong khi các mã vốn hóa lớn khác vẫn lình xình đứng giá hoặc giảm nhẹ, khiến VN-Index chỉ tăng nhẹ 2.84 điểm, tương ứng 0.67% lên 426.8 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, sau khi giảm nhẹ 0.01 điểm vào đầu đợt, VN-Index bật tăng 1.18 điểm, tương ứng 424.82 điểm vào lúc 9h30 nhờ sự hưng khởi của các cổ phiếu ngân hàng: MBB và EIB tăng kịch trần, VCB và CTG cũng đạt mức tăng khá. Đến 10h00, dù toàn sàn có hơn 110 mã cổ phiếu tăng giá, trong đó gần 40 mã tăng kịch trần, nhưng VN-Index chỉ đạt mức tăng 3.76 điểm, tức khoảng 0.89% lên 427.4 điểm, VIC giảm kịch sàn, các mã vốn hóa lớn khác cũng giảm như VNM, STB, VCF. Chốt phiên, VN-Index tăng 4.31 điểm, tức khoảng 1.02% lên 427.95 điểm.

Thanh khoản của HOSE tiếp tục duy trì ở mức cao với tổng cộng gần 90 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá hơn 1,531 tỷ đồng. Trong đó, 30.55 triệu đơn vị thỏa thuận, tương đương 629 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa, các mã có vốn hóa lớn như VND, KLS, VND, PVX, VCG, ACB, SHB tăng nhẹ với giao dịch cầm chừng nên HNX-Index nhích nhẹ 0.22 điểm, tương ứng 0.32% lên 68.9 điểm. Tương tự sàn HSX, chỉ số liên tục giảm từ 9h00, mức giảm của HNX-Index đến 9h15 là 0.73 điểm, tương đương 1.06% xuống 67.95 điểm. Chỉ số của sàn này dần thu hẹp đà giảm và tăng nhẹ 0.02 điểm lúc 9h30, HBB lấy lại mức giá trần, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn khác cũng tăng nhẹ. Cuối đợt 2, HNX-Index đạt mốc 69 điểm khi tăng 0.58% so với tham chiếu. Giao dịch tại sàn này bứt phá vào cuối phiên và HNX-Index bật tăng mạnh 0.9 điểm, tức tăng 1.31% lên 69.58 điểm. Các cổ phiếu ngân hàng tại HNX cũng bứt phá khi ACB, HBB, SHB, NVB đồng loạt tăng trần.

Giao dịch giảm đáng kể so với phiên trước với 64.35 triệu đơn vị, trị giá 587.38 tỷ đồng, HBB tiếp tục có 10.44 triệu đơn vị khớp lệnh. Ngoài ra, SHB cũng có gần 6 triệu đơn vị chuyển nhượng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 7 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSI (tăng 6,8%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVR (giảm 3,03%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,51% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 12,85 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,400	10,900	↑ 4.76	0.39	12.94	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,200	243,200	→ 0.00	0.25	0.41	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,500	736,000	↑ 0.45	1.31	47.83	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,400	278,000	→ 0.00	1.10	58.26	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,300	2,800	↓ -2.27	0.40	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,800	21,000	→ 0.00	0.35	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,600	436,600	↑ 6.98	0.42	0.69	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,100	485,100	↓ -0.66	0.90	6.89	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,700	108,900	↑ 0.86	2.05	8.42	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,400	533,100	↑ 0.81	0.79	6.26	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,300	68,800	→ 0.00	0.83	24.74	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,400	700	↓ -3.03	0.61	1.71	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,200	1,903,900	↓ -2.41	1.37	6.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,500	4,775,300	→ 0.00	0.42	1.53	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31,100	477,910	↑ 0.32	1.86	5.02	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,400	455,310	↓ -0.74	1.20	7.32	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,800	21,490	↓ -1.20	2.21	9.86	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,900	513,840	↑ 4.26	0.43	3.38	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,000	143,250	↑ 2.56	3.08	15.33	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,200	817,360	↑ 0.90	0.99	13.39	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,100	305,240	→ 0.00	0.53	32.35	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,400	188,160	↑ 1.89	0.46	1.23	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,800	43,050	→ 0.00	0.52	6.58	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,100	105,520	↑ 1.11	0.82	4.74	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,500	177,220	↓ -1.79	0.44	1.22	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	14,200	14,700	3.52	73,179,095
EBB	16,800	17,000	1.19	61,924,519
DPM	30,400	31,900	4.93	46,141,824
LCG	11,100	11,600	4.50	37,596,274
SSI	17,500	18,200	4.00	41,181,114

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	10,100	10,200	0.99	67,721
HBB	5,200	5,500	5.77	57,930
KLS	11,000	11,200	1.82	55,725
VND	9,400	9,600	2.13	44,334
PVS	15,500	16,500	6.45	40,704

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,500	1,600	100	6.67
VES	1,800	1,900	100	5.56
VFMVF4	4,000	4,200	200	5.00
PVT	4,000	4,200	200	5.00
HU3	12,000	12,600	600	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MCF	10,000	10,700	700	7.00
VIX	4,300	4,600	300	6.98
SD3	4,300	4,600	300	6.98
UNI	4,300	4,600	300	6.98
PXA	4,300	4,600	300	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,100	1,000	-100	-9.09
DLG	20,000	19,000	-1,000	-5.00
TRI	2,000	1,900	-100	-5.00
SPM	39,400	37,500	-1,900	-4.82
COM	27,200	25,900	-1,300	-4.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MHL	14,300	13,300	-1,000	-6.99
MCO	4,300	4,000	-300	-6.98
TSM	7,200	6,700	-500	-6.94
KHL	7,200	6,700	-500	-6.94
IDV	39,000	36,300	-2,700	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	26,053	HAG	26,667
DPM	12,876	DPM	24,640
PVD	11,625	VCB	14,449
KDC	9,994	PVD	12,590
CTG	9,318	EBB	8,800

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	10,748	PVS	17,419
KLS	8,161	PVX	2,617
PGS	3,190	KLS	2,200
AAA	1,491	SCR	970
DBC	1,309	BVS	560

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339